

Số: 8821/QĐ-BCĐ896

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch và Đề cương tổng kết thực hiện đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO 896

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 19/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-BCĐ896 ngày 31/10/2013 của Trưởng Ban Chỉ đạo 896 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo 896;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-BCĐ896 ngày 18/3/2014 của Trưởng Ban Chỉ đạo 896 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo 896.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch và Đề cương tổng kết thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 giúp Ban Chỉ đạo 896 đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

Điều 4. Các thành viên Ban Chỉ đạo 896, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Thành viên BCD 896;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐTCTP, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, BCD896.

**TU. TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO 896
CHÁNH VĂN PHÒNG BCD 896**



**THỦ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Thiếu tướng Nguyễn Duy Ngọc**



KẾ HOẠCH

Tổng Kế hoạch triển khai Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 -2020

(Kèm theo Quyết định số 896/QĐ-BCĐ896 ngày 14/10/2020 của Ban Chỉ đạo 896)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá toàn diện tình hình triển khai, kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 -2020 (Đề án 896) theo Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 19/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 14/QĐ-BCĐ896 ngày 18/3/2014 của Ban chỉ đạo 896 về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020. Trong đó, xác định rõ các kết quả đã đạt được, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm. Đồng thời, xác định mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm để đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử trong thời gian tiếp theo.

2. Yêu cầu

2.1. Quá trình tổng kết thực hiện Đề án cần bám sát các mục tiêu, yêu cầu, nội dung của Đề án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch triển khai thực hiện đã được Ban chỉ đạo 896 ban hành; đánh giá toàn diện, khách quan, có trọng tâm, trọng điểm và sát thực tiễn.

2.2. Thông qua tổng kết nhằm tiếp tục chỉ đạo, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý dân cư theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính. Kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều kinh nghiệm hay, cách làm đổi mới trong thực hiện các nội dung của Đề án 896 tại các bộ, ban ngành và địa phương.

2.3. Việc tổng kết cần được thực hiện nghiêm túc, toàn diện ở tất cả các bộ, ban, ngành có liên quan ở trung ương và tại địa phương; nội dung tổng kết phải thiết thực, chất lượng, hiệu quả, phản ánh đúng thực tế tình hình kết quả đã triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Xây dựng Quyết định ban hành Kế hoạch và Đề cương hướng dẫn xây dựng Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án 896 giai đoạn 2013-2020; hoàn thiện và trình Trưởng Ban Chỉ đạo 896 ký ban hành	Hoàn thành trong tháng 10/2020	Bộ Công an (Văn phòng BCD 896)	Các bộ, ngành, địa phương
2	Các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương: - Xây dựng báo cáo tổng kết Đề án 896 giai đoạn 2013-2020 theo Đề cương tổng kết và gửi về Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 - Tổ chức tổng kết và gửi kết quả về Văn phòng Ban Chỉ đạo 896	- Trước ngày 31/10/2020 - Trước ngày 30/11/2020	Các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan có liên quan
3	Tổ chức khảo sát, đánh giá tình hình và kết quả triển khai thực hiện tổng kết tại một số bộ, ngành, địa phương.	Trước ngày 15/11/2020	Các bộ, ngành, địa phương được lựa chọn và Văn phòng Ban chỉ đạo	Các cơ quan có liên quan
4	Xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết Đề án 896 giai đoạn 2013-2020 của Văn phòng Ban Chỉ đạo 896	Tháng 11/2020	Bộ Công an (Văn phòng Ban chỉ đạo)	Các bộ, ngành, địa phương
5	Lấy ý kiến tham gia vào dự thảo báo cáo tổng kết và phương hướng thực hiện trong thời gian tới.	Tháng 11/2020	Bộ Công an (Văn phòng Ban chỉ đạo)	Các bộ, ngành, địa phương
6	Đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc	Tháng 11/2020	Văn phòng Ban Chỉ đạo, Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan

7	Hoàn thiện trình ký Báo cáo tổng kết; phương hướng, nhiệm vụ đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân trong giai đoạn tiếp theo.	Tháng 11/2020	Bộ Công an (Văn phòng Ban chỉ đạo)	Các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan
8	Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết toàn quốc	Tháng 11/2020	Bộ Công an (Văn phòng Ban chỉ đạo)	Các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan
9	Tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết thực hiện Đề án 896	Tháng 12/2020	Bộ Công an (Văn phòng Ban chỉ đạo)	Các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào tình hình thực tế để tổ chức tổng kết ở các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định ban hành Kế hoạch và Đề cương tổng kết Đề án 896 giai đoạn 2013-2020 của Trưởng Ban Chỉ đạo 896 theo hình thức phù hợp, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

2. Giao Văn phòng Ban chỉ đạo chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện theo kế hoạch này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các bộ, ngành, địa phương để xây dựng báo cáo chung của Ban chỉ đạo 896; đề xuất kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Đề án 896.

3. Kinh phí thực hiện Hội nghị tổng kết: Kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức Hội nghị Tổng kết Đề án 896 giai đoạn 2013-2020 lấy từ nguồn kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước./.

ĐCC



ĐỀ CƯƠNG

Tổng kết thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 -2020
(*Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-BCĐ896 ngày 14/10/2020 của Ban chỉ đạo 896*)

Phần thứ nhất: Đặc điểm, tình hình có liên quan

Phần này tập trung nêu một số nét cơ bản về đặc điểm, tình hình nổi bật trên các mặt địa lý, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, trật tự, an toàn xã hội... và các vấn đề có liên quan, tác động ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện Đề án 896 và Quyết định số 14/QĐ-BCĐ896 ngày 18/3/2014 của Ban chỉ đạo 896 về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; dự báo tình hình có liên quan đến triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử và lĩnh vực quản lý cư trú, dân cư trong thời gian tới.

Phần thứ hai: Kiểm điểm, đánh giá kết quả đã đạt được

I. Tình hình triển khai thực hiện

1. Ban hành văn bản triển khai của các bộ, ngành, địa phương (Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm...)

(Phụ lục 1 kèm theo).

2. Tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Đề án 896 (hình thức, thành phần, nội dung hội nghị triển khai các cấp ...).

3. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 896, Tổ công tác của các Bộ, cơ quan có liên quan để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4. Phân công trách nhiệm và bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện Đề án.

5. Các công tác khác mà bộ, ngành, địa phương đã thực hiện.

II. Kết quả triển khai thực hiện

1. Tổng số nhiệm vụ được giao, bao nhiêu nhiệm vụ đã hoàn thành (hoàn thành đúng hạn, quá hạn), bao nhiêu nhiệm vụ chưa hoàn thành, nêu rõ lý do.

2. Hệ thống hóa, rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân, các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trình Chính phủ ban hành các Nghị quyết và kết quả triển khai thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân tại các Nghị quyết của Chính phủ *(Phụ lục II kèm theo).*

3. Việc sửa đổi, hoàn thiện các hệ thống thông tin, các ứng dụng phục vụ dịch vụ công trực tuyến đảm bảo khả năng sẵn sàng về mặt kỹ thuật để kết nối và khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân theo phương án đã được phê duyệt (khả năng sẵn sàng tiếp nhận, xử lý dữ liệu công dân tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 109:2007/BTTTT về cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân trao đổi với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; mức độ tương thích, sẵn sàng kết nối tới các dịch vụ dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT

ĐKK

ngày 23/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia).

4. Kết quả triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 3 và 4 tại các bộ, ngành, địa phương và tích hợp cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; hiệu quả trong công tác bố trí tiếp nhận thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công và bộ phận một cửa.

5. Kết quả được giao về xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ cho việc cấp số định danh cá nhân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

6. Kết quả xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Kết quả triển khai thực hiện dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Kết quả công tác triển khai, thực hiện thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư (trong đó nêu rõ: Tổng số phiếu thu thập thông tin dân cư đã thu thập; kết quả tự kiểm tra, phúc tra, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư).

- Kết quả vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu dân cư tại các địa phương đã triển khai (Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Tây Ninh).

7. Kết quả cấp số định danh cá nhân

- Kết quả phối hợp của Bộ Tư pháp và Bộ Công an tổ chức cấp số định danh cá nhân cho trẻ em khai sinh theo quy định của Luật Căn cước và Luật Hộ tịch;

- Kết quả cấp thẻ Căn cước công dân cho công dân từ 14 tuổi trở lên tại 16 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

8. Công tác đào tạo, tập huấn (có số liệu cụ thể); hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án đề án; tổ chức các hội nghị, hội thảo về các nội dung liên quan đến thực hiện Đề án.

9. Các kết quả khác mà thực tế các bộ, ngành và địa phương đã đạt được.

III. Nhận xét, đánh giá

1. Đánh giá chung về hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và giải pháp khắc phục (nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế; nguyên nhân chủ quan, khách quan).

3. Bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án 896 tại các bộ, ngành, địa phương, những cách làm hay, sáng tạo, đổi mới của các bộ, ngành, địa phương.

Phần thứ ba: Kiến nghị, đề xuất

1. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản về thực hiện công tác cải cách hành chính liên quan đến lĩnh vực quản lý dân cư.

2. Kiến nghị về phương án tiếp tục triển khai thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trong thời gian tới.

luu

3. Kiến nghị về việc chỉ đạo của Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương; cơ chế và nội dung phối hợp trong thực hiện các nội dung của Đề án.

4. Kiến nghị về nguồn nhân lực và các điều kiện bảo đảm khác để triển khai thực hiện Đề án.

5. Các kiến nghị khác từ tình hình thực tiễn của các bộ, ngành, địa phương.

6. Kiến nghị, đề xuất khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích trong công tác thực hiện Đề án 896 để nhận bằng khen của Chính phủ và của Bộ Công an. Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 có hướng dẫn riêng để phù hợp với phần Nội dung tổng kết trong Kế hoạch.

Phần thứ tư: Phương hướng thời gian tới

Tập trung làm rõ những nội dung công việc cần thực hiện, biện pháp và những điều kiện cần thiết để thực hiện trong thời gian tới./.

Handwritten mark



PHỤ LỤC I :

LIÊN NHỮNG VĂN BẢN ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH VỀ VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Đề cương tổng kết thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 -2020)

STT	Tên văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Đơn vị ban hành	Ghi chú

PHỤ LỤC II :

HỆ THỐNG HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Đề cương tổng kết thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 -2020)

STT	Tổng số TTHC được đơn giản hóa	Tổng số mẫu đơn, tờ khai được sửa nội dung	Tổng số TTHC được cắt giảm thành phần	Tổng số TTHC được bãi bỏ, hủy bỏ	Tổng số TTHC, giấy tờ công dân được đơn giản hóa trình tự thực hiện	Ghi chú

lum